TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04-7-2022
V/v tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Bà Bùi Thúy Mở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Sú Thị Thanh L; địa chỉ: Số 09, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phan Văn P; địa chỉ: A, phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 06 tháng 4 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Sú Thị Thanh L trình bày:

Chị Sú Thị Thanh L và anh Nguyễn Văn T quen nhau và nảy sinh tình cảm từ năm 2019. Trong thời gian hai bên có quan hệ tình cảm thì chị L đã có chồng là anh Phan Văn P, địa chỉ: An Đà Nội, phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Do mâu thuẫn vợ chồng, chị và anh P đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến năm 2021 thì ly hôn theo Quyết định số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian có quan hệ tình cảm với anh T, chị L đã mang thai và sinh một con gái vào ngày 16 tháng 8 năm 2020, dự định đặt tên con là Nguyễn Ngọc Quyên theo Giấy chứng sinh số 09439, quyển số 95/2020 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng. Để đảm bảo quyền lợi cho con, chị L đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Quyên do chị L sinh ra ngày 16 tháng 8 năm 2020.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 5 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh Nguyễn Văn T thừa nhận có quan hệ tình cảm và có con chung với chị Sú Thị Thanh L là cháu bé do chị L sinh ra ngày 16 tháng 8 năm 2020, dự định đặt tên là Nguyễn Ngọc Quyên theo Giấy chứng sinh số 09439, quyển số 95/2020 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng. Anh T đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Quyên do chị L sinh ra ngày 16 tháng 8 năm 2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có Bản tự khai ngày 24 tháng 5 năm 2022 thể hiện:

Anh Phan Văn P và chị Sú Thị Thanh L đã ly hôn tháng 01 năm 2021. Nay chị Sú Thị Thanh L yêu cầu Tòa án xác định anh T là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Quyên do chị L sinh ra ngày 16 tháng 8 năm 2020, anh P không có ý kiến gì và xác định đây không phải là con chung của anh P và chị L. Anh P đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn, xác định anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Quyên, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2020 theo Giấy chứng sinh số 09439, quyển số 95/2020 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao Giấy chứng sinh số 09439, quyển số 95/2020 ngày 16/8/2020 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng, Quyết định số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Kết quả xét nghiệm ADN ngày 07/5/2022; kết quả phân tích ADN của Công ty TNHH dịch vụ y tế và Công nghệ Gen Smart ADN; Công văn số 05/2022-SMART ADN ngày 03/6/2022 và Điều lệ của của Công ty TNHH Dịch vụ y tế và Công nghệ Gen Smart ADN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn T đang cư trú tại xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phan Văn P vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Văn P.

[2] Về yêu cầu xác định cha cho con của nguyên đơn:

Lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất nội dung anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Nguyễn Ngọc Quyên do chị Sú Thị Thanh L sinh ra ngày 16 tháng 8 năm 2020. Tại Kết quả xét nghiệm ADN ngày 07 tháng 5 năm 2022 của Công ty TNHH Dịch vụ Y tế & Công nghệ gen Smart ADN đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Nguyễn Văn T có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Ngọc Quyên với độ tin cậy 99,999999%. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xác định anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của con do chị Sú Thị Thanh L sinh ra ngày 16 tháng 8 năm 2020 dự định đặt tên con là Nguyễn Ngọc Quyên, theo Giấy chứng sinh số 09439, quyển số 95/2020 ngày 16 tháng 8 năm 2020 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng là phù hợp với các Điều 88, 89, 91, 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Xác định anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Cống, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của con do chị Sú Thị Thanh L sinh ra ngày 16 tháng 8 năm 2020, dự định đặt tên con là Nguyễn Ngọc Quyên, theo Giấy chứng sinh số 09439, quyển số 95/2020 ngày 16 tháng 8 năm 2020 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Sú Thị Thanh L và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà